**PHẦN 3. VIẾT**

**Tiết 40-41: VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ VIỆC VAY MƯỢN,**

 **CẢI BIẾN – SÁNG TẠO TRONG MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:**

**-** Nhận biết được những yêu cầu của kiểu bài, bao gồm việc xác định người sáng tác đã tiếp nhận/ vay mượn những yếu tố nào từ tác phẩm có trước, có những cải biến (về nội dung, về hình thức) và sáng tạo riêng như thế nào, phân tích được tác động của những điều đó đến việc thể hiện thông điệp, cảm xúc... của tác giả.

- Biết thực hành viết bài văn nghị luận (về việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học) theo các bước được hướng dẫn.

**2. Về năng lực:**

- Rèn luyện những thao tác, kĩ năng so sánh hai tác phẩm.

**-** Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn.

- Học sinh phát triển tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,..

**3. Về phẩm chất**:

- Có ý thức và thái độ trân trọng, yêu quý lịch sử, văn hóa, văn học của dân tộc.

- Tích cực, cẩn trọng tìm kiếm tư liệu có yếu tố vay mượn – cải biến – sáng tạo.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Ổn định lớp**

**2. Kiếm tra bài cũ:**

**3. Bài mới:**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối- tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS quan sát video và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV nêu yêu cầu:**1.** Quan sát video: https://www.youtube.com/watch?v=8q0RRc96tK8 **2.** Trả lời câu hỏi:- Tác phẩm văn học nào xuất hiện trong Clip trên? - Hãy chỉ ra một số khác biệt giữa văn bản gốc và sản phẩm nghệ thuật cải biên?- Theo anh/chị mục đích của sự cải biến tác phẩm văn học qua Clip trên là gì?**Bước 2 + 3: Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo**HS xem Clip, trả lời câu hỏi.**Bước 4: Đánh giá, kết luận****-** GV nhận xét, biểu dương câu trả lời nhanh, đúng của HS.- GV dẫn vào bài: Vay mượn, cải biến, sáng tạo là một hiện tượng khá thú vị, đặc biệt trong đời sống văn học. Khám phá bài học hôm nay chúng ta sẽ hiểu rõ hơn điều đó. | * Tác phẩm văn học xuất hiện trong Clip: *Truyện Kiều.*
* Trong sản phẩm cải biến, nhân vật Thúy Kiều mang những đặc điểm của thế hệ gien Z ngày nay: quyết đoán, thông minh, linh lợi, hiện đại, thức thời nhưng lại không theo quan niệm của Nho giáo như trong văn bản gốc,...
* Mục đích của sự cải biến: Sự cải biến để gây tiếng cười, để khắc họa rõ nét sự đổi thay của giới nữ trong thời đại mới,...
 |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- HS xác định được các bước trong quy trình viết bài văn nghị luận về việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

- HS hiểu yêu cầu đối với bài văn nghị luận về việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

**b.** **Nội dung hoạt động**: GV hướng dẫn HS đọc bài viết tham khảo, thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung tìm hiểu** | **Trả lời** |
| 1 | Theo tác giả bài viết, trong truyện ngắn *Sự tích những ngày đẹp trời*, Hoà Vang đã kế thừa và làm biến đổi những phương diện cơ bản nào của “mẫu gốc”? |  |
| 2 | Khi bàn về sự “biến đổi” của nhân vật ở truyện ngắn so với nhân vật ở “mẫu gốc”, theo bạn, tác giả bài viết đã có những phát hiện mới mẻ nào? |  |
| 3 | Nêu nhận xét ngắn gọn về cách đánh giá của tác giả bài viết đối với những điểm sáng tạo của Hoà Vang trong việc biến đổi các yếu tố kì ảo. |  |
| 4 | Qua việc tìm hiểu bài viết tham khảo, hãy chia sẻ thu hoạch của bạn trong việc rèn kĩ năng viết bài nghị luận về vấn đề vay mượn -cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học. |  |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Bài văn nghị luận về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học** |
| Nêu vấn đề |  |
| Triển khai vấn đề |  |
|  |
|  |
| Kết thúc vấn đề |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1. Đọc và tìm hiểu bài viết tham khảo** **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**- GV gọi 4 HS đọc bài viết tham khảo (Mở bài, Luận điểm 1, Luận điểm 2, Kết bài). - HS thảo luận cặp đôi hoàn thành **Phiếu học tập số 1.****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- 4 HS nối tiếp nhau đọc văn bản.- Thảo luận cặp đôi 4 câu hỏi SGK (theo phiếu) khoảng 5-7 phút.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Đại diện một số cặp đôi trình bày kết quả.- Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.**Bước 4: Đánh giá, kết luận**- GV nhận xét, chốt vấn đề. **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu yêu cầu đối với bài văn nghị luận về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học****Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**- GV nêu yêu cầu HS: Thảo luận nhóm hai bàn hoàn thiện **Phiếu học tập số 2.** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS thảo luận nhóm, hoàn thiện phiếu học tập.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi đại diện 2-3 nhóm bàn trình bày kết quả.- Nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhau.**Bước 4: Đánh giá, kết luận**- GV nhận xét, chốt vấn đề. | **I. Tìm hiểu chung dạng bài văn nghị luận về việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học****1. Đọc và tìm hiểu bài viết tham khảo**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung tìm hiểu** | **Trả lời** |
| 1 | Theo tác giả bài viết, trong truyện ngắn *Sự tích những ngày đẹp trời*, Hoà Vang đã kế thừa và làm biến đổi những phương diện cơ bản nào của “mẫu gốc”? | **- Kế thừa:****+ Cốt truyện:** Giữ nguyên cốt truyện chính của truyền thuyết *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*.**+ Nhân vật:** Giữ nguyên các nhân vật chính: Sơn Tinh, Thuỷ Tinh, Mị Nương, vua Hùng.**+ Mô típ:** Sử dụng các mô típ quen thuộc trong truyền thuyết.**- Biến đổi:****+ Biến đổi về chủ đề và cốt truyện:****++ Chủ đề:** Bên cạnh chủ đề ca ngợi sức mạnh và trí tuệ của con người, tác phẩm còn đề cao tình yêu thương, sự thấu hiểu và tinh thần hoà hợp.**++ Cốt truyện:** Bổ sung các chi tiết mới như lí do Mị Nương chọn Sơn Tinh vì yêu mến phẩm chất của chàng; nỗi đau khổ của Thuỷ Tinh sau khi thua cuộc; hành động của Mị Nương để hàn gắn mối quan hệ giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh; thay đổi kết thúc (không còn là cuộc chiến triền miên giữa hai vị thần mà hướng đến sự hoà giải, dung hoà).**+ Biến đổi về nhân vật:**Sơn Tinh được miêu tả chi tiết, sinh động hơn, thể hiện rõ phẩm chất anh hùng, mạnh mẽ, quyết đoán, tài năng; Thuỷ Tinh không còn là vị thần hung bạo, chỉ biết dùng vũ lực mà trở thành một người si tình, yêu say đắm Mị Nương; Mị Nương được khắc hoạ nội tâm phức tạp, thể hiện sự thương cảm với Thuỷ Tinh.**+ Các biến đổi khác:**ngôn ngữ, giọng điệu trữ tình, lãng mạn, mô tả thiên nhiên sinh động, giàu sức gợi tả, lồng ghép các chi tiết hiện thực vào tác phẩm. |
| 2 | Khi bàn về sự “biến đổi” của nhân vật ở truyện ngắn so với nhân vật ở “mẫu gốc”, theo bạn, tác giả bài viết đã có những phát hiện mới mẻ nào? | Khi bàn về sự “biến đổi” của nhân vật ở truyện ngắn so với nhân vật ở “mẫu gốc”, tác giả bài viết đã có những phát hiện mới mẻ: Sơn Tinh được miêu tả chi tiết, sinh động hơn với vai là người anh hùng và người chồng; Thuỷ Tinh từ vị thần hung bạo, độc ác trở thành một người si tình với nhiều cung bậc cảm xúc, tình cảm; Mị Nương từ một công chúa chỉ biết tuân theo mệnh lệnh vua cha trở thành một người phụ nữ có nội tâm phức tạp. |
| 3 | Nêu nhận xét ngắn gọn về cách đánh giá của tác giả bài viết đối với những điểm sáng tạo của Hoà Vang trong việc biến đổi các yếu tố kì ảo. | Cách đánh giá của tác giả bài viết đối với những điểm sáng tạo của Hoà Vang trong việc biến đổi các yếu tố kì ảo: khách quan, thuyết phục và có sức gợi mở, liên tưởng cho người đọc. |
| 4 | Qua việc tìm hiểu bài viết tham khảo, hãy chia sẻ thu hoạch của bạn trong việc rèn kĩ năng viết bài nghị luận về vấn đề vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học. | Kĩ năng viết bài nghị luận về vấn đề vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học:- Xác định rõ luận đề.- Triển khai hệ thống luận điểm: chỉ rõ phương diện tiếp thu, cải biến, sáng tạo của tác phẩm so với “mẫu gốc”. Nhận xét về mức độ thành công.- Lập dàn bài chi tiết, khoa học.- Sử dụng dẫn chứng cụ thể, sinh động.- Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, lưu ý thao tác so sánh. |

**2. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Bài văn nghị luận về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học** |
| Nêu vấn đề | Giới thiệu chung về tác phẩm được lựa chọn; mối quan hệ giữa tác phẩm đó với tác phẩm mà nó đã chịu ảnh hưởng. |
| Triển khai vấn đề | Chỉ ra và phân tích được các phương diện, khía cạnh chủ yếu của sự tiếp nhận, chịu ảnh hưởng,... trong tác phẩm. |
| Chỉ ra và phân tích được những điểm cách tân, sáng tạo của tác giả khi tiếp nhận ảnh hưởng từ tác phẩm khác. |
| Đánh giá giá trị của tác phẩm xét trên phương diện tiếp nhận và sáng tạo dựa vào các dẫn chứng cụ thể. |
| Kết thúc vấn đề | Khẳng định vấn đề. |

 |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**:

- HS xác định được các bước trong quy trình viết bài văn nghị luận về việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

- HS thực hành các bước để viết bài văn nghị luận về việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

**b. Nội dung**: HS thực hành viết theo các bước.

**c. Sản phẩm**: Bài viết của HS, phiếu hướng dẫn viết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Biểu khảo sát một số tác phẩm văn học có yếu tố cách tân**

**(GV có thể thiết kế trên trang tính để HS điền trước ở nhà)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tác phẩm được chọn** | **Yếu tố vay mượn, cải biến, sáng tạo** | **Trọng tâm nghị luận** |
| Truyện Kiều |  |  |
| Thơ Xuân Diệu |  |  |
| Đất nước – Nguyễn Khoa Điềm |  |  |
| **…** |  |  |

**Bảng tìm ý**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý cần tìm** | **Kết quả** |
| Có những thông tin nổi bật gì cần giới thiệu liên quan đến nhan đề, thể loại, tác giả, ý nghĩa của tác phẩm “nguồn” và tác phẩm chịu ảnh hưởng? |  |
| Sự tiếp nhận có ý thức được thể hiện rõ trên những phương diện nào (thể loại, cốt truyện, điển cố,… hay cảm hứng, quan điểm, phong cách,…)? Trong đó, phương diện nào cần được đặc biệt nhấn mạnh? |  |
| Bạn nhận diện sự tiếp nhận (chịu ảnh hưởng, vay mượn) dựa trên những yếu tố hoặc cơ sở nào? |  |
| Tác dụng, ý nghĩa của sự cải biến, cách tân là gì? |  |
| Nên đánh giá về mức độ, phạm vi, tính chất,… của sự vay mượn và biến đổi như thế nào cho thỏa đáng? |  |

**Bảng lập dàn ý**

|  |  |
| --- | --- |
| Mở bài |  |
| Thân bài |  |
|  |
|  |
| Kết bài |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **II. Thực hành viết****1. Trước khi viết** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV nêu vấn đề: Thảo luận theo bàn: đọc SGK, thực hiện: **+ Biểu khảo sát một số tác phẩm văn học có yếu tố cách tân****+ Hoàn thành Bảng tìm ý và Bảng dàn ý** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS đọc SGK, thực hiện nhiệm vụ theo nhóm bàn.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS chia sẻ câu trả lời. - HS khác quan sát, nghe và nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá, kết luận**- GV nhận xét, chốt kiến thức.**2. Thực hành viết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV nêu vấn đề: Cá nhân dựa vào gợi ý biểu khảo sát, tìm ý và dàn ý, lựa chọn một tác phẩm có biểu hiện tương đối rõ sự vay mượn – cải biến – sáng tạo để viết bài văn hoàn chỉnh. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân viết bài.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS đọc bài viết trước lớp.- HS khác bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**- GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết theo rubric và dàn ý tham khảo. **3. Chỉnh sửa, hoàn thiện** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu: Đọc lại bài văn đã viết. Đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở các bước chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý để kiểm tra và chỉnh sửa bài văn đã viết theo Bảng kiểm đánh giá bài viết.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS đọc lại bài viết và chỉnh sửa, hoàn thiện.- HS chuyển bài cho nhau đọc và giúp bạn phát hiện lỗi để tiếp tục chỉnh sửa.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**- GV nhận xét, đánh giá ý thức chuẩn bị và làm bài của HS theo yêu cầu. | **II. Thực hành viết****1. Trước khi viết****\* Chuẩn bị viết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tác phẩm được chọn** | **Yếu tố vay mượn, cải biến, sáng tạo** | **Trọng tâm nghị luận** |
| Truyện Kiều | Cốt truyệnNhân vậtMô típNgôn ngữ,... |  |
| Thơ Xuân Diệu | Thể thơNgôn ngữHình ảnh,... |  |
| Đất nước – Nguyễn Khoa Điềm | Chất liệu văn hóa dân gian,... |  |
| … | … |  |

**\* Tìm ý**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý cần tìm** | **Kết quả** |
| Có những thông tin nổi bật gì cần giới thiệu liên quan đến nhan đề, thể loại, tác giả, ý nghĩa của tác phẩm “nguồn” và tác phẩm chịu ảnh hưởng? |  |
| Sự tiếp nhận có ý thức được thể hiện rõ trên những phương diện nào (thể loại, cốt truyện, điển cố,… hay cảm hứng, quan điểm, phong cách,…)? Trong đó, phương diện nào cần được đặc biệt nhấn mạnh? |  |
| Bạn nhận diện sự tiếp nhận (chịu ảnh hưởng, vay mượn) dựa trên những yếu tố hoặc cơ sở nào? |  |
| Tác dụng, ý nghĩa của sự cải biến, cách tân là gì? |  |
| Nên đánh giá về mức độ, phạm vi, tính chất,… của sự vay mượn và biến đổi như thế nào cho thỏa đáng? |  |

**\* Lập dàn ý**

|  |  |
| --- | --- |
| Mở bài | Giới thiệu ngắn gọn các thông tin về tác giả, tác phẩm, trọng tâm vấn đề (khía cạnh nào của sự vay mượn – cải biến) mà bài viết bàn luận. |
| Thân bài | Nhận diện về phạm vi, tính chất của việc tiếp nhận, chịu ảnh hưởng. |
| Phân tích, đánh giá sự vay mượn, tiếp nhận, chịu ảnh hưởng trên các phương diện cụ thể. |
| Phân tích, đánh giá những điểm cải biến, sáng tạo của tác giả trong quá trình vay mượn. |
| Kết bài | Ý nghĩa của việc tìm hiểu về sự vay mượn và cải biến trong tác phẩm. Nêu đánh giá chung và hướng khám phá, tìm tòi tiếp theo. |

**2. Thực hành viết** Sản phẩm: Bài viết của HS**3. Chỉnh sửa, hoàn thiện** Đọc lại bài văn đã viết. Đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở các bước chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý để kiểm tra và chỉnh sửa bài văn đã viết theo: Bảng kiểm đánh giá bài viết (bên dưới)  |

**Phụ lục 1: RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÀI VIẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG****(0 – 4 điểm)** | **ĐẠT YÊU CẦU****(5 – 7 điểm)** | **BÀI LÀM TỐT****(8 – 10 điểm)** |
| **Hình thức**(3 điểm) | Bài làm chưa đảm bảo cấu trúc, luận điểm mơ hồ, chưa thuyết phục. Trình bày chưa mạch lạc. Mắc nhiều lỗi chính tả. | Bài làm đảm bảo cấu trúc, luận điểm chính chưa làm rõ yêu cầu. Trình bày tương đối sạch đẹp. Mắc ít lỗi chính tả. | Bài làm đảm bảo cấu trúc, trình bày mạch lạc, sắp xếp các luận điểm, bằng chứng, lí lẽ theo trật tự logic. Có sự kết hợp các phương thức biểu đạt phù hợp. Trình bày thuyết phục được người nghe. |
| **Nội dung****(7 điểm)** | Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện. | Nội dung đúng, đủ và làm rõ được một phần yêu cầu.Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao.  | Nội dung đúng, đủ và làm rõ được yêu cầu. Có bài học rút ra.Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao. Có sự sáng tạo. |
| **Điểm** | **0 – 4 điểm** | **5 – 7 điểm** | **8 – 10 điểm** |
| **TỔNG** | **10** |

**Phụ lục 2: DÀN Ý THAM KHẢO**

**Viết bài văn nghị luận về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích *Đất Nước* - Nguyễn Khoa Điềm**

|  |  |
| --- | --- |
| Mở bài(Giới thiệu ngắn gọn các thông tin về tác giả, tác phẩm, trọng tâm vấn đề)  | **- Giới thiệu ngắn gọn các thông tin về tác giả, tác phẩm:**+ Nguyễn Khoa Điềm là một trong những cây bút tiêu biểu trong nền thơ ca kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa xúc cảm nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước, con người Việt Nam.+ Trường ca *Mặt đường khát vọng* được tác giả hoàn thành ở chiến khu Trị - Thiên năm 1971, in lần đầu năm 1974, viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị vùng tạm chiếm miền Nam về non sông đất nước, về sứ mệnh của thế hệ mình trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.+ Đoạn trích *Đất Nước* thuộc chương V của bản trường ca; thể hiện những nhận thức sâu sắc về đất nước, trong đó nổi bật là hình ảnh đất nước hiện lên trong quan hệ gắn bó với mỗi con người.  |
| **- Giới thiệu ngắn gọn trọng tâm vấn đề:** Chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn thơ *Đất Nước* được sử dụng vừa quen thuộc vừa mới lạ. |
| Thân bài | **Nhận diện về phạm vi, tính chất của việc tiếp nhận, chịu ảnh hưởng.** | - Phạm vi: Đoạn trích *Đất Nước* - Nguyễn Khoa Điềm- Tính chất của việc tiếp nhận, chịu ảnh hưởng: Nhà thơ đã vận dụng thành công chất liệu văn hóa dân gian. Những chất liệu ấy vừa quen thuộc (gần gũi với cuộc sống của mỗi con người Việt Nam) vừa mới lạ (với những sáng tạo mới mẻ, hấp dẫn). |
| **Phân tích, đánh giá sự vay mượn, tiếp nhận, chịu ảnh hưởng trên các phương diện cụ thể.** | - Chất liệu dân gian được sử dụng rất đa dạng, phong phú, tất cả đều gần gũi, quen thuộc với mỗi con người Việt Nam:+ Có phong tục, lối sống, tập quán sinh hoạt, vật dụng quen thuộc (miếng trầu, tóc bới sau đầu, cái kèo, cái cột, hạt gạo xay, giã, giần, sàng, hòn than, con cúi,...).+ Có ca dao, dân ca, tục ngữ, truyền thuyết, cổ tích.    |
| **Phân tích, đánh giá những điểm cải biến, sáng tạo của tác giả trong quá trình vay mượn.** | - Vận dụng ca dao, tục ngữ nhưng dẫn dắt khéo léo, khi lấy nguyên vẹn toàn bài khi chỉ mượn ý mượn tứ để khẳng định, tôn vinh những nét đẹp trong sinh hoạt và tâm hồn con người Việt Nam. Đó là sự chăm chỉ chịu thương, chịu khó; là tấm lòng thủy chung son sắt trong tình yêu; là sự duyên dáng, ý nhị trong từng lời ăn tiếng nói...- Liệt kê hàng loạt những câu chuyện từ xa xưa trong truyền thuyết, cổ tích dân tộc để làm nổi bật vẻ đẹp trù phú của đất nước, những truyền thống quý báu của nhân dân ta đồng thời khẳng định vai trò to lớn của nhân dân trong việc “làm ra Đất Nước”.+ Truyền thống đoàn kết, tinh thần cảnh giác cao độ trước kẻ thù “dân mình biết trồng tre mà đánh giặc”.+ Tinh thần uống nước nhớ nguồn “Hằng năm ăn đâu làm đâu/ Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ”. + Hoặc tô đậm sự trù phú tươi đẹp của quê hương,... |
|  | **Đánh giá sự vay mượn, tiếp nhận và những điểm cải biến, sáng tạo của tác giả.**  | - Chất liệu văn hóa, văn học dân gian được sử dụng đậm đặc đã tạo nên một không gian nghệ thuật riêng của đoạn trích, vừa bình dị, gần gũi, hiện thực, lại vừa giàu tưởng tượng, bay bổng, mơ mộng. Hơn nữa, có thể nói chất dân gian đã thấm sâu vào tư tưởng và cảm xúc của tác giả, tạo nên một đặc điểm trong tư duy nghệ thuật ở đoạn trích này.- Bằng việc sử dụng đậm đặc chất liệu văn hóa dân gian, bên cạnh việc lí giải, định nghĩa Đất Nước ở nhiều bình diện (không gian, thời gian lịch sử, truyền thống văn hóa), nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm còn làm nổi bật một tư tưởng mới mẻ: “Đất Nước của nhân dân/ Đất Nước của ca dao thần thoại”- Qua việc sử dụng đậm đặc chất liệu văn hóa dân gian, ta thấy được tư tưởng sâu sắc, mới mẻ của Nguyễn Khoa Điềm. Đoạn thơ kết tinh tư tưởng yêu nước, niềm tự hào dân tộc của nhà thơ, cũng là đóng góp lớn của ông đối với thơ ca dân tộc. Đoạn thơ khẳng định tài năng sáng tạo, sự am hiểu tường tận về văn hóa dân gian của tác giả.- Thành công đòi hỏi ở nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm một vốn sống, vốn văn hóa phong phú, một sự nhận thức sâu sắc, mới mẻ về Đất Nước, về Nhân Dân. Đồng thời đòi hỏi ở nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có một tài năng, một bản lĩnh của người cầm bút.- Qua đoạn thơ, để lại bài học sâu sắc về cuộc sống: biết trân trọng những giá trị văn hóa dân gian; bài học về sáng tạo nghệ thuật: đem đến những sáng tạo, mới mẻ từ những giá trị gần gũi, quen thuộc. |
| Kết bài | Ý nghĩa của việc tìm hiểu về sự vay mượn và cải biến trong tác phẩm*.* Nêu đánh giá chung và hướng khám phá, tìm tòi tiếp theo. |

**Phụ lục 3:Bảng kiểm đánh giá bài viết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Yêu cầu** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| 1 | Triển khai các ý | Triển khai các ý thành một hoặc một vài đoạn văn. |  |  |
| Sự phù hợp về dung lượng (độ dài) của ý chính (vay mượn – biến đổi) và các ý phụ. |  |  |
| Mạch ý đã triển khai có tính logic cao. |  |  |
| 2 | Hệ thống các dẫn chứng | Hệ thống các dẫn chứng (trích dẫn, số liệu thống kê,...) gắn với từng luận điểm rõ ràng, xác đáng.  |  |  |
| Trích dẫn ý kiến từ các tài liệu tham khảo một cách hợp Ií, trình bày theo đúng quy định. |  |  |
| Dẫn chứng hợp lí. |  |  |
| 3 | Diễn đạt | Sự khách quan trong bàn luận, so sánh, đánh giá,... về mức độ vay mượn, tiếp thu, sáng tạo của tác giả. |  |  |
| Tổ chức liên kết hệ thống ý một chặt chẽ. |  |  |
| Sự liên kết giữa các câu trong đoạn và giữa các đoạn trong bài viết. |  |  |
| 4 | Chính tả, ngữ pháp | Lựa chọn từ ngữ thích hợp, nhất là hệ thống các từ ngữ thể hiện sự so sánh, đánh giá. |  |  |
| Đúng chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.  |  |  |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung**: Lập sổ sưu tầm những áng thơ, văn có sự cải biến và cách tân độc đáo.

**c. Sản phẩm**: Sổ sưu tầm của HS theo yêu cầu của GV.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GV nêu yêu cầu:** Lập sổ sưu tầm những áng thơ, văn có sự cải biến và cách tân độc đáo.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS tự thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS chia sẻ tại CLB thơ văn hoặc gửi sản phẩm vào nhóm lớp.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV nhận xét, tổng kết trong bài học sau.

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

* HS hoàn thiện các bài tập còn lại.

**- Chuẩn bị nội dung nói và nghe:** Trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

**PHẦN 4: NÓI VÀ NGHE**

**TIẾT 42 TRÌNH BÀY VỀ VIỆC VAY MƯỢN - CẢI BIẾN**

 **SÁNG TẠO TRONG MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I. MỤC TIÊU CHUNG**

**1. Về kiến thức:**

**-** HS nhận biết được các yêu cầu về nội dung và hình thức của việc trình bày vấn dề tiếp nhận cách tân… trong một tác phẩm văn học cụ thể.

- HS biết lựa chọn đề tài, trình bày đánh giá được việc vay mượn - cải biến, sáng tạo trong một tác phẩm văn học

- HS chủ động thực hành các yêu cầu đối với người nói và người nghe theo đề tài đã được xác định, lựa chọn.

**2. Về năng lực:** Phát huy khả năng tự học và hợp tác, giải quyết vấn để đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

**3. Về phẩm chất:** Biết lắng nghe, tôn trọng người đối thoại để tìm được tiếng nói chung trong cuộc thảo luận

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị dạy học:** Giáo án, bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp, bảng giao nhiệm vụ cho học sinh học ở nhà

**2. Học liệu:** SGV, SGK, SBT, Ngữ văn 12, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới:**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- HS huy động được tri thức, kinh nghiệm cho bài trình bày.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS xem đoạn Clip, GV đặt câu hỏi, HS trả lời.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - HS xem Clip:<https://www.youtube.com/watch?v=nzFpgLPv3qU>- GV nêu vấn đề: + Câu chuyện nào được kể trong Clip?+ So với nguyên mẫu, em thích bản nào hơn? Vì sao?**Bước 2 + 3: Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo**- HS xem Clip và xung phong trả lời câu hỏi.- GV gọi 2-3 HS trình bày kết quả.- HS khác lắng nghe, bổ sung nếu cần.**Bước 4: Đánh giá, kết luận**- Giáo viên đánh giá câu trả lời của HS, kết luận.- Giáo viên dẫn vào bài mới: Vay mượn, cải biến, sáng tạo là một hiện tượng khá thú vị, đặc biệt trong đời sống văn học. Vậy chúng ta sẽ đánh giá vấn đề này như thế nào?  | **- Câu chuyện:** Thỏ và Rùa- HS thể hiện ý kiến cá nhân:+ Truyện ngụ ngôn nguyên bản (bài học quý của cha ông truyền lại, ngôn ngữ giản dị dễ thuộc dễ nhớ, đặc biệt thích hợp với trẻ em).+ Truyện cải biến của Chát GPT: ngôn ngữ bắt trend, vẫn giữ được bài học nhưng theo tinh thần của giới trẻ hôm nay. |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS xác định được yêu cầu và các bước để trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

**b. Nội dung:** Trao đổi, thảo luận các yêu cầu và các bước để trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I . CHUẨN BỊ NÓI****\*Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu yêu cầu của kiểu bài trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** GV nêu yêu cầu: Để thuyết phục người nghe khi trình bày về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong tác phẩm văn học, cần lưu ý điều gì?**Bước 2 +3: Thực hiện, báo cáo nhiệm vụ**HS đọc SGK, thảo luận cặp đôi 2 phút và báo cáo.HS khác nhận xét, bổ sung nếu cần.**Bước 4: Đánh giá, kết luận**GV nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức.**\*Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị các bước trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** GV yêu cầu: - Lớp chia thành nhiều nhóm (căn cứ theo sự lựa chọn đề tài viết ở tiết học trước).- Các nhóm xây dựng quy trình trình bày về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong tác phẩm văn học, cụ thể:**Tìm ý và sắp xếp ý theo bảng:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi tìm ý** | **Trả lời** |
| Nội dung chính của bài nói là gì? Tác giả, tác phẩm nào sẽ được tập trung phân tích?  |  |
| Tác phẩm được chọn chịu ảnh hưởng từ tác phẩm nào có trước? Căn cứ xác định có quan hệ vay mượn - cải biến ở đây là gì? |  |
| Đâu là phương diện cho thấy rõ nhất sự tiếp nhận ảnh hưởng từ “nguyên mẫu”? Bài nói sẽ nhấn mạnh điểm gì khi đề cập vấn đề này? |  |
| Các biểu hiện chính của việc vay mượn là gì? Nên đánh giá thế nào về mức độ, tính chất của mối quan hệ vay muợn - cải biến ở trường hợp này? |  |
| Tác giả có những sáng tạo nổi bật gì khi tiếp nhận ảnh hưởng và vay mượn chất liệu cho sáng tác của mình? |  |
| Việc vay mượn - cải biến - sáng tạo của tác giả nói lên được điều gì về bối cảnh văn học lúc tác phẩm ra đời? |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS đọc SGK, tài liệu tham khảo và thảo luận nhóm, hoàn thành nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV yêu cầu 1 – 2 nhóm trình bày dàn ý đã xây dựng, chỉnh sửa, các nhóm khác góp ý, bổ sung.- GV yêu cầu thực hành luyện nói trong nhóm, góp ý cho nhau trước khoảng 5 phút. **Bước 4: Đánh giá, kết luận**GV nhận xét phần làm việc các nhóm, chốt kiến thức. | **I . CHUẨN BỊ NÓI****1. Yêu cầu của kiểu bài** **trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học** - Giới thiệu ngắn gọn những thông tin chính về vấn đề được chọn: *tác phẩm, tác giả; nội dung đặt ra liên quan đến chủ đề bài nói.*- Lựa chọn được một hoặc một vài phương diện nổi bật của sự vay mượn trong tác phẩm *(như cốt truyện, nhân vật, tình tiết,..*.) để phân tích, qua đó, nêu những phát hiện về sự vay muợn – cải biến – sáng tạo của tác giả so với “nguyên mẫu”. - Đánh giá chung về ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong bài nói**2. Chuẩn bị các bước trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học** **a. Lựa chọn đề tài** -Lựa chọn đề tài đã triển khai ở phần *Viết*-Lựa chọn đề tài mới**b. Tìm ý và sắp xếp ý**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi tìm ý** | **Trả lời** |
| Nội dung chính của bài nói là gì? Tác giả, tác phẩm nào sẽ được tập trung phân tích?  |  |
| Tác phẩm được chọn chịu ảnh hưởng từ tác phẩm nào có trước? Căn cứ xác định có quan hệ vay mượn - cải biến ở đây là gì? |  |
| Đâu là phương diện cho thấy rõ nhất sự tiếp nhận ảnh hưởng từ “nguyên mẫu”? Bài nói sẽ nhấn mạnh điểm gì khi đề cập vấn đề này? |  |
| Các biểu hiện chính của việc vay mượn là gì? Nên đánh giá thế nào về mức độ, tính chất của mối quan hệ vay muợn - cải biến ở trường hợp này? |  |
| Tác giả có những sáng tạo nổi bật gì khi tiếp nhận ảnh hưởng và vay mượn chất liệu cho sáng tác của mình? |  |
| Việc vay mượn - cải biến - sáng tạo của tác giả nói lên được điều gì về bối cảnh văn học lúc tác phẩm ra đời? |  |

 |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS biết lựa chọn đề tài, trình bày, đánh giá được việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học cụ thể; biết lắng nghe và trao đổi.

**b. Nội dung**: HS trình bày bài nói đã chuẩn bị ở bài viết và nhận xét, trao đổi về bài nói.

**c. Sản phẩm:** Bài trình bày của học sinh và nhận xét, trao đổi về bài nói.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm**  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV lưu ý HS các bước chuẩn bị để có bài trình bày tốt, lưu ý HS tận dụng các lợi thế của giao tiếp trực tiếp bằng lời như sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ và sự tương tác tích cực với người nghe để tạo sức hấp dẫn và thuyết phục. - HS trình bày bài nói, mỗi HS từ 5 – 7 phút.- HS còn lại lắng nghe, ghi chép vào vở, nhận xét về bài nói trên các tiêu chí trong phiếu nhận xét:

|  |
| --- |
| **PHIẾU NHẬN XÉT BÀI NÓI** |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét** |
| 1 | Giọng nói rõ ràng truyền cảm và dễ nghe không? |  |
| 2 | Nội dung bài nói đúng yêu cầu và có sức thuyết phục không? |  |
| 3 | Bố cục bài nói rõ ràng, mạch lạc không? |  |
| 4 | Các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng phù hợp không? |  |
| 5 | Phương tiện hỗ trợ được sử dụng phù hợp không? |  |

|  |
| --- |
| **PHIẾU TỰ NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH NGHE VÀ TRAO ĐỔI** |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét** |
| 1 | Thái độ nghe: đã tập trung và tôn trọng người nói chưa? |  |
| 2 | Có tích cực ghi chép không? |  |
| 3 | Các ý bổ sung đúng vấn đề, có ý nghĩa không? |  |
| 4 | Câu hỏi phản biện đã hướng đến vấn đề chính của bài nói chưa? |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS kiểm tra, rà soát lại bài nói khoảng 2 phút**Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 2-3 HS lên trình bày- HS khác thực hiện nhiệm vụ nghe, ghi chép, trao đổi và hoàn thành phiếu**Bước 4: Đánh giá, kết luận**GV tổng hợp nhận xét và đánh giá bài trình bày của HS theo bảng kiểm (bên dưới) | **II. THỰC HÀNH NÓI VÀ TRAO ĐỔI, ĐÁNH GIÁ****1. Thực hành nói**Tham khảo bài trình bày về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích *Đất Nước* - Nguyễn Khoa Điềm (xem bên dưới)**2. Trao đổi, đánh giá****a. Trao đổi**

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nghe**  | **Người nói** |
| Đánh giá về tính hệ thống, hợp lí của vấn đề mà bài trình bày đề cập; sự hấp dẫn của vấn đề vay mượn – cải biến – sáng tạo được bài trình bày lựa chọn. | Trao đổi về các góp ý, đề nghị,... của người nghe theo đúng trọng tâm. Có thể xem đây là cơ hội để giải thích thêm các ý tưởng mà bài trình bày của mình chưa thể hiện hết. |
| Trao đổi về nội dung, mức độ thuyết phục của bài trình bày, những điểm cần làm rõ, những điểm cần rút kinh nghiệm,... | Có thể đặt ra các câu hỏi với người đối thoại, nhằm mục đích hướng tới nhận thức hợp lí nhất về những vấn đề, phương diện cùng quan tâm. |
| Nhận xét về sự chuẩn bị, cách trình bày của người nói. | Với những vấn đề, phương diện còn có cách hiểu, cách lí giải khác nhau, cần ghi nhớ để xin ý kiến gợi ý, giải đáp từ chuyên gia. |

**b. Đánh giá**

|  |
| --- |
| **PHIẾU NHẬN XÉT BÀI NÓI** |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét** |
| 1 | Giọng nói rõ ràng truyền cảm và dễ nghe không? |  |
| 2 | Nội dung bài nói đúng yêu cầu và có sức thuyết phục không? |  |
| 3 | Bố cục bài nói rõ ràng, mạch lạc không? |  |
| 4 | Các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng phù hợp không? |  |
| 5 | Phương tiện hỗ trợ được sử dụng phù hợp không? |  |

|  |
| --- |
| **PHIẾU TỰ NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH NGHE VÀ TRAO ĐỔI** |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét** |
| 1 | Thái độ nghe: đã tập trung và tôn trọng người nói chưa? |  |
| 2 | Có tích cực ghi chép không? |  |
| 3 | Các ý bổ sung đúng vấn đề, có ý nghĩa không? |  |
| 4 | Câu hỏi phản biện đã hướng đến vấn đề chính của bài nói chưa? |  |

 |

**Tham khảo bài trình bày về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích Đất Nước - Nguyễn Khoa Điềm**

**Xin chào các bạn!**

 Hôm nay tôi xin trình bày với cả lớp một số ý kiến đánh giá về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích Đất Nước - Nguyễn Khoa Điềm.

 Để có thể nắm bắt vấn đề trọn vẹn và đầy đủ, đầu tiên tôi xin giới thiệu ngắn gọn các thông tin về tác giả, tác phẩm:

 Trước hết, về tác giả, Nguyễn Khoa Điềm là một trong những cây bút tiêu biểu trong nền thơ ca kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước, con người Việt Nam.

 Trường ca *Mặt đường khát vọng* được tác giả hoàn thành ở chiến khu Trị - Thiên năm 1971, in lần đầu năm 1974, viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị vùng tạm chiếm miền Nam về non sông đất nước, về sứ mệnh của thế hệ mình trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.

 Đoạn thơ trên thuộc chương V - chương Đất Nước của bản trường ca; thể hiện những nhận thức sâu sắc về đất nước, trong đó nổi bật là hình ảnh đất nước hiện lên trong quan hệ gắn bó với mỗi con người.

 Đoạn thơ hấp dẫn nhiều thế hệ bạn đọc ngay từ khi nó vừa ra đời. Và một trong những yếu tố tạo nên thành công đó của đoạn trích, chính là chất liệu văn hóa dân gian được sử dụng vừa quen thuộc (gần gũi với cuộc sống của mỗi con người Việt Nam) vừa mới lạ (với những sáng tạo mới mẻ, hấp dẫn).

 Trong đoạn trích, chúng ta có thể thấy, chất liệu dân gian được sử dụng rất đa dạng, phong phú, tất cả đều gần gũi, quen thuộc với mỗi con người Việt Nam. Ở đó ta thấy những phong tục, lối sống, tập quán sinh hoạt, vật dụng quen thuộc (miếng trầu, tóc bới sau đầu, cái kèo, cái cột, hạt gạo xay, giã, giần, sàng, hòn than, con cúi,...). Bên cạnh đó, rất nhiều ca dao, dân ca, tục ngữ, truyền thuyết, cổ tích đã từng tắm mát tâm hồn thơ trẻ của ta, giờ đây xuất hiện rất đỗi ngọt ngào trong đoạn trích.

 Tuy nhiên, chúng ta cũng cần nhấn mạnh rằng: Vận dụng ca dao, tục ngữ nhưng dẫn dắt khéo léo, khi lấy nguyên vẹn toàn bài khi chỉ mượn ý mượn tứ để khẳng định, tôn vinh những nét đẹp trong sinh hoạt và tâm hồn con người Việt Nam. Đó là sự chăm chỉ chịu thương, chịu khó; là tấm lòng thủy chung son sắt trong tình yêu; là sự duyên dáng, ý nhị trong từng lời ăn tiếng nói,...

 Bên cạnh đó việc liệt kê hàng loạt những câu chuyện từ xa xưa trong truyền thuyết, cổ tích dân tộc cũng chỉ để làm nổi bật vẻ đẹp trù phú của đất nước, những truyền thống quý báu của nhân dân ta đồng thời khẳng định vai trò to lớn của nhân dân trong việc “làm ra Đất Nước”. Đó có thể là truyến thống đoàn kết, tinh thần cảnh giác cao độ trước kẻ thù “dân mình biết trồng tre mà đánh giặc”, là tinh thần uống nước nhớ nguồn “Hằng năm ăn đâu làm đâu/ Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ”. Hoặc tô đậm, là sự trù phú tươi đẹp của quê hương.

 Chất liệu văn hóa, văn học dân gian được sử dụng đậm đặc đã tạo nên một không gian nghệ thuật riêng của đoạn trích, vừa bình dị, gần gũi, hiện thực, lại vừa giàu tưởng tượng, bay bổng, mơ mộng. Hơn nữa, có thể nói chất dân gian đã thấm sâu vào tư tưởng và cảm xúc của tác giả, tạo nên một đặc điểm trong tư duy nghệ thuật ở đoạn trích này.

 Bằng việc sử dụng đậm đặc chất liệu văn hóa dân gian, bên cạnh việc lí giải, định nghĩa Đất Nước ở nhiều bình diện (không gian, thời gian lịch sử, truyền thống văn hóa), nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm còn làm nổi bật một tư tưởng mới mẻ: “Đất Nước của nhân dân/ Đất Nước của ca dao thần thoại”.

 Như vậy việc vận dụng, sáng tạo chất liệu dân gian của Nguyễn Khoa Điềm chính là để giúp người đọc thấy được tư tưởng sâu sắc, mới mẻ của ông vể đất nước. Đoạn thơ kết tinh tư tưởng yêu nước, niềm tự hào dân tộc của nhà thơ, cũng là đóng góp lớn của ông đối với thơ ca dân tộc. Đoạn thơ khẳng định tài năng sáng tạo, sự am hiểu tường tận về văn hóa dân gian của tác giả.

 Thành công đòi hỏi ở nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm một vốn sống, vốn văn hóa phong phú, một sự nhận thức sâu sắc, mới mẻ về Đất nước, về Nhân Dân. Đồng thời đòi hỏi ở nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có một tài năng, một bản lĩnh của người cầm bút.

 Qua đoạn thơ, để lại bài học sâu sắc về cuộc sống: biết trân trọng những giá trị văn hóa dân gian; bài học về sáng tạo nghệ thuật: đem đến những sáng tạo, mới mẻ từ những giá trị gần gũi, quen thuộc.

**Xin cảm ơn thầy cô và các bạn đã chú ý theo dõi bài trình bày! Em mong muốn nhận được những góp ý từ thầy cô và các bạn!**

**Bảng kiểm đánh giá bài trình bày của HS**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Mức độ** |
| **Chưa đạt (0 điểm)** | **Đạt (1 điểm)** | **Tốt (2 điểm)** |
| **1** | Nội dung bài nói về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích *Đất Nước* - Nguyễn Khoa Điềm. | Nội dung sơ sài, chưa có đủ luận cứ để người nghe hiểu vấn đề. | Có đủ luận cứ để người nghe hiểu vấn đề. | Vấn đề hấp dẫn, tính giáo dục cao. |
| **2** | Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe, nói ngập ngừng, lặp. | Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng. | Nói to, truyền cảm, không lặp lại hay ngập ngừng. |
| **3** | Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm, biểu cảm chưa phù hợp. | Điệu bộ tự tin, vào người nghe; biểu cảm chưa phù hợp với nội dung vấn đề. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| **4** | Mở đầu và kết thúc hợp lí. | Không chào hỏi hoặc không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi, có lời kết thúc nhưng chưa ấn tượng. | Chào hỏi, kết thúc bài nói rất ấn tượng. |
| **ĐIỂM** | **Tổng điểm: ...../10** |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để trình bày về hiện tượng vay mượn – cải

biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học.

**b. Nội dung**: Tổ chức cuộc thi trình bày về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học và lưu lại thành video.

**c. Sản phẩm:** Video giới thiệu.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Nhiệm vụ về nhà: Hãy trình bày về hiện tượng vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học (Lưu thành video clip).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS tự thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà theo hình thức cá nhân hoặc làm việc theo nhóm tự chọn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV trình chiếu một số video clip của HS vào đầu buổi học tiếp theo hoặc trong hoạt động ngoại khóa và tổ chức cho HS lựa chọn những video clip xuất sắc để lấy điểm quá trình.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV nhận xét, đánh giá về buổi thi trình bày của HS và kết luận.

**5. HOẠT ĐỘNG 5: CỦNG CỐ, MỞ RỘNG (CẢ BÀI 4)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức.

**b. Nội dung:**

- GV giao bài tập, gợi ý cho HS thực hiện tại lớp hoặc ở nhà.

- HS hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chia 2 nhóm thảo luận câu hỏi 1 và 2:

**Câu hỏi thảo luận nhóm:**

**Câu 1.** Bài học đã đưa lại cho bạn những hiểu biết gì về đặc điểm nổi bật của truyện truyền kì thời trung đại?

**Câu 2.** Yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì và yếu tố kì ảo trong một số thể loại văn học khác (truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngắn hiện đại,...) có những điểm giống, khác nhau như thế nào?

**Câu hỏi của cá nhân:**

**Câu 3.** Tìm đọc một tác phẩm văn học hiện đại có yếu tố kì ảo, viết bài giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm đó.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi 1,2.

- Cá nhân thực hiện câu số 3.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi đại diện nhóm HS trả lời câu hỏi 1,2.

- Cá nhân trình bày câu hỏi số 3.

- HS nhận xét, bổ sung cho nhau.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV hướng dẫn, yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS.

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Câu 1.** Đặc điểm nổi bật của truyện truyền kì thời trung đại:

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm nổi bật của truyện truyền kì thời trung đại** | **Bài học** |
| Tính kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại | Truyện truyền kì vay mượn nhiều yếu tố từ văn học dân gian, Phật giáo, Nho giáo và văn học Trung Quốc. | - Hiểu được những đặc điểm nổi bật này giúp chúng ta đánh giá cao giá trị của truyện truyền kì thời trung đại, đồng thời học hỏi cách vay mượn, cải biến và sáng tạo trong các lĩnh vực khác nhau.- Khả năng tiếp thu và sáng tạo của văn học Việt Nam trong quá trình phát triển.- Năng lực tư duy độc lập, sáng tạo của các tác giả thời trung đại.- Giá trị nhân văn sâu sắc và ý nghĩa hiện thực của truyện truyền kì. |
| Tuy nhiên, các tác giả không sao chép nguyên bản mà đã cải biến và sáng tạo để phù hợp với bối cảnh xã hội và quan niệm thẩm mĩ của thời đại. |
| Tính hư cấu và hiện thực đan xen | Truyện truyền kì sử dụng nhiều yếu tố hoang đường, kì ảo để thể hiện hiện thực đời sống xã hội. |
| Các yếu tố hư cấu được sáng tạo dựa trên nền tảng hiện thực, góp phần thể hiện quan niệm về con người và cuộc sống của người xưa. |
| Tính nhân đạo sâu sắc | Truyện truyền kì thể hiện sự quan tâm, đồng cảm với những số phận bất hạnh, đề cao giá trị con người. |
| Các tác giả sáng tạo nên những hình tượng nhân vật mang tính biểu tượng cho những phẩm chất tốt đẹp. |
| Phong cách nghệ thuật độc đáo | Truyện truyền kì sử dụng ngôn ngữ giản dị, giàu hình ảnh, thể hiện sự kết hợp giữa ngôn ngữ văn học và ngôn ngữ dân gian.  |
| Các tác giả sáng tạo những hình ảnh, chi tiết, mô típ mang đậm dấu ấn cá nhân. |

**Câu 2.** Những điểm giống, khác nhau của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì và yếu tố kì ảo trong một số thể loại văn học khác (truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngắn hiện đại)

**\* Giống nhau:**

- Bản chất: Kì ảo là yếu tố hư cấu, phi thực tế, mang tính hoang đường, kì diệu.

- Chức năng:

+ Tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn cho tác phẩm.

+ Thể hiện quan niệm của con người về thế giới, cuộc sống và con người.

+ Phản ánh ước mơ, niềm tin của con người.

**\* Khác nhau:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thể loại** | **Yếu tố kì ảo** | **Mục đích** | **Ví dụ** |
| Truyền kì | Kì ảo đan xen hiện thực | Thể hiện quan niệm đạo đức, triết lí nhân sinh, ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người | Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên, Từ Thức gặp tiên |
| Truyền thuyết | Kì ảo gắn liền với lịch sử | Ca ngợi công lao dựng nước, giữ nước của các vị anh hùng, thể hiện niềm tự hào dân tộc | Lạc Long Quân và Âu Cơ, An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy |
| Cổ tích | Kì ảo thể hiện ước mơ, niềm tin vào cái thiện, cái đẹp | Giáo dục đạo đức, bài học cuộc sống, rèn luyện phẩm chất tốt đẹp | Tấm Cám, Sọ Dừa, Cây khế |
| Truyện ngắn hiện đại | Kì ảo ít xuất hiện, thường mang tính biểu tượng, ẩn dụ | Phản ánh hiện thực xã hội, thể hiện quan niệm về con người và cuộc sống | Muối của rừng (Nguyễn Huy Thiệp) |

**Câu 3.** Giới thiệu ngắn gọn về một tác phẩm văn học hiện đại có yếu tố kì ảo:

 *Bức tranh thiếu nữ áo lục* của nhà văn Quế Hương đã qua yếu tố kì ảo dựng lên một bi kịch tinh thần, đồng thời gợi dậy những nhận thức về cái đẹp, về lối sống nhân văn trong mỗi chúng ta.

 Bi kịch của người họa sĩ trong *Bức tranh thiếu nữ áo lục* bắt đầu từ lúc “vị cứu tinh” tình cờ xuất hiện. “Anh ta đến chỉ tình cờ núp mưa và chợt rùng mình trước bức tranh ế ẩm của người họa sĩ vô danh (...). Vốn sống bằng nghề môi giới tranh, anh ta đánh hơi thấy mình sẽ được gì từ cái gallery thưa thớt mấy người này. Anh ta trở lại với một trùm buôn tranh với tầm cỡ quốc tế, đặc biệt sính tranh Á Đông (...). Nhưng cũng từ đó, cuộc sống anh không còn yên ổn nữa. Tiền bạc, danh vọng ùa vào anh như một lũ xâm lăng. Chúng làm mất quân bình mọi cái, khuân đi mọi cái, thay đổi mọi cái. Ngay cả anh cũng không nhận ra vợ con, bạn bè mình. Họ đẹp ra, sang ra, thân tình hết mực nhưng... hoàn toàn xa lạ”.

 Mượn cái kì ảo, nhà văn thể hiện sự nâng niu, đề cao cái Đẹp giữa cuộc đời trần thế. Thì ra, cái đẹp vẫn tồn tại, cứu rỗi tâm linh con người, vượt lên trên những khổ đau hệ lụy của đời sống dù cho nhiều khi nó cũng phải trải qua lắm nỗi truân chuyên. Thế giới vẫn được xây dựng trên lòng trung thực, khát vọng công lý và vẻ đẹp trường tồn.

 Yếu tố kì ảo không chỉ giúp nhà văn Quế Hương biểu hiện quan niệm về thế giới đa chiều và con người tâm linh mà còn thể hiện cảm hứng nhận thức lại thực tại. Có lẽ bởi vậy mặc dù nhà văn gửi bao triết lí sâu xa nhưng truyện vẫn không hề khô khan, ngược lại rất sinh động, cuốn hút.

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Hoàn thành các bài tập vận dụng và củng cố, mở rộng, ứng dụng các phần mềm hỗ trợ trên mạng.

**- Chuẩn bị bài 5:** **Tiếng cười của hài kịch.**

c lĩnh vực khác nhau